



ĐỌC “ĐỌC TRỜI HOA LỬA” TỪ GIỌNG ĐIỆU NGHỆ THUẬT

Nguyễn Bá Long

Trường Đại học Cửu Long

Email: nguyenbalong@mku.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/08/2025; Ngày phản biện: 10/09/2025; Ngày duyệt bài: 22/09/2025

TÓM TẮT

Tiếp các các tập *Chân trời vùng sâu* (1976), *Bất chợt mùa xuân* (2007), *Nụ tâm xuân* (2015), *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* (2023), nay độc giả gần xa lại có thêm tập *Đọc trời hoa lửa* của Nhà giáo - Thi nhân Lương Minh Cừ. Được đọc - cảm - ngâm nghĩ liền mạch 5 tập thơ này, tôi càng có dịp khảo sát và vững tin nhận diện ra giọng điệu của một nhà thơ từng cầm súng và cầm bút nơi chiến trường khốc liệt chống ngoại xâm, hậu cuộc chiến và thời kỳ Đất nước đổi mới, qua những bước chuyển mình của lịch sử; dù đề tài và khách thể trữ tình có mở rộng và phong phú đến đâu thì trước sau những sắc thái giọng điệu ấy trong sáng tác của Lương Minh Cừ chỉ đậm thêm chứ không thay đổi. Hay nói cách khác, đó là sự ổn định, bền vững về chất giọng- chất thơ nhưng không đơn điệu, không tẻ nhạt, không khô cứng. Và hiển nhiên thơ hay phải có giọng, thơ đỉnh cao càng có giọng nổi bật. Về phương diện này, thơ Lương Minh Cừ nói chung, tập *Đọc trời hoa lửa* nói riêng hiện hữu rõ nét ba chất giọng chính, ấy là: hào sảng- lạc quan, tâm tình đắm thắm, triết lí- suy tưởng. Bài viết xoay quanh ba chất giọng này.

Từ khóa: Lương Minh Cừ, *Đọc trời hoa lửa*, giọng điệu nghệ thuật.

ABSTRACT

Doc troi hoa lua is the fifth poetry collection by teacher-poet Luong Minh Cu, following his previous works: Chan troi vung sau (1976), Bat chot mua xuan (2007), Nu tam xuan (2015), and Anh di giua mua hoa tam giac mach (2023). Having read, reflected upon, and thoroughly engaged with these five collections consecutively, I have had the opportunity to examine and confidently identify the distinct poetic voice of a writer who once carried both a gun and a pen on the fierce battlefield against foreign invaders. Through wartime, post-war years, and the national renewal period, despite historical transformations and an ever-expanding lyrical scope, the nuances of Luong Minh Cu's poetic voice remain unwavering, becoming even more intense and refined over time. In other words, his poetic voice demonstrates remarkable stability and resilience, artistic, yet never monotonous; profound, yet never dry or tedious. Truly, great poetry must possess a tone, and the greatest poetry, a prominent one. In this regard, Luong Minh Cu's body of work, particularly the collection Doc troi hoa lua, clearly exhibits three dominant tonal qualities: a generous and optimistic tone, an intimate tone, and a philosophical-contemplative tone. This article focuses on analyzing these three distinctive voices.

Keywords: Artistic tone, *Doc troi hoa lua*, Luong Minh Cu.

1. Dẫn nhập

Thi nhân mài bút trong bom lửa

Câu thơ bằng máu viết lên trời

(Lương Minh Cừ)

Thơ hay thì thời nào cũng hay, thời nào cũng có người yêu thích. Như lẽ thường đã mặc định, muốn đến với thơ và thơ hay thì phải đọc, phải cảm, phải ngẫm nghĩ, suy tư. Thông điệp văn chương vọng từ con chữ, via tầng thâm mỹ cũng ẩn vào trong từng con chữ. Còn thường thơ chỉ qua giọng ngâm, qua phổ nhạc, câu chuyện lại khác, yêu thích kiểu khác. Quan niệm như vậy nên tôi không ngại đọc thơ của những nhà thơ mà sáng tác của họ đã được đánh giá cao trên thi đàn. Với những cây bút trải nghiệm nhiều, từng vào sinh ra tử trong những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, sang thời bình vẫn tuyến đầu trên các lĩnh vực dựng xây và phát triển đất nước, vẫn thơ và đời như mối tơ duyên (thì) tôi lại càng thích đọc, thích tìm hiểu và viết về họ. Tuổi cao không sợ gì hơn khi được làm những việc mà mình yêu thích. Đó là nguyên nhân và động lực để tôi viết liền một mạch, bài: **Đọc “Đọc trời hoa lửa” từ giọng điệu nghệ thuật.** “Hoa” ở đây là “hoa” của các cuộc chiến chính nghĩa, của sự sinh tồn dân tộc, của “*Nước Việt Nam từ máu lửa / Rũ bùn đứng dậy sáng lòa*” (Đất nước - Nguyễn Đình Thi). Tập thơ 54 bài, hai phần ba là “lửa” và liên quan đến “lửa”: “Lửa” kháng chiến chống Mỹ; “lửa” biên giới Tây - Nam chống diệt chủng Ponpot, lửa biên giới phía Bắc chống quân bành trướng xâm lăng; “lửa” trên đất nước Chùa Tháp hồi sinh nhờ quân tình nguyện Việt Nam giúp đỡ. Và trên hết là “lửa” của thời đại anh hùng, của thế hệ trẻ (trong đó có người lính Lương Minh Cừ) sục sôi khí thế đánh giặc giữ Nước. *Đọc trời hoa lửa* hấp dẫn tôi từ tiêu đề đến nhiều bài thơ trong đó. Cảm Nhà giáo - Thi nhân, PGS TS Lương Minh Cừ đã tặng tôi tập thơ này khi tập thơ mới hoàn tất bản thảo (nay đã xuất bản).

2. Nội dung

2.1. Vài nét về giọng điệu nghệ thuật

Theo sách *Từ điển thuật ngữ văn học*, giọng điệu nghệ thuật là “*Thái độ, tình cảm, lập trường, tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn... Giọng điệu phản ánh lập trường xã hội, thái độ tình cảm và thị hiếu thẩm mỹ của tác giả*” (trang 134). Định nghĩa như vậy, giọng điệu (xét về cấu trúc) là một tổ hợp thống nhất, chứ không phải phép cộng giản đơn giữa “giọng” và “điệu” như một số người đã hiểu.

Giọng điệu nghệ thuật tồn tại trong thế giới nghệ thuật, một thế giới được đan kết bằng chất liệu phi vật thể. Nó là một phương diện cấu thành hình thức nghệ thuật. Văn học trước hết là nghệ thuật ngôn từ, biểu đạt bằng ngôn từ. Ở loại hình này, gắn với cách nói là thái độ, giọng điệu của nhà văn ẩn sau các kí hiệu, các “mã” nghệ thuật. Là biểu hiện của nghệ thuật phi vật thể (văn chương, âm nhạc), thuộc hiện tượng xã hội - thẩm mỹ, sự hình thành giọng điệu của nhà văn tất phải chịu sự tác động, chi phối của không gian văn hóa (gia đình, quê hương, nhà trường, tập quán vùng miền...), và sự chi phối của thời đại (trong thơ có âm hưởng thời đại, có sắc điệu, dấu ấn một thời kì lịch sử).

Điểm vài nét như trên để thấy rằng, người biết làm thơ để thành nhà thơ đã khó (từ “nhà” hiểu theo nghĩa sáng tác đạt đến mức điêu luyện, tinh xảo, có thi phẩm để đời). Thành nhà thơ rồi, xác lập được giọng điệu nổi bật lại càng khó - rất khó, nếu không muốn nói, với nhiều người là không thể (gọi vui “thơ phong trào” đọc xong quên liền).

Với sáng tác của Lương Minh Cừ và lời bình, trong “*Chân dung thơ Lương Minh Cừ*” (Nxb Hội Nhà văn 2025), tra cứu 45 bài viết của 30 tác giả là những nhà nghiên cứu - giảng dạy, nhà văn nhà thơ, tôi chỉ gặp (và dừng lại khá lâu) ở bài “Phác thảo về Phong cách nghệ thuật thơ Lương Minh Cừ” của Tiến sĩ Nguyễn Hoa Bằng. Là bởi,

bài viết này không chỉ chạm đến địa hạt vĩ mô của một chân dung thơ trong sáng tạo thẩm mỹ: *Phong cách nghệ thuật*; mà đó còn là tín hiệu hé lộ: Thơ Lương Minh Cừ có giọng điệu, có dấu ấn, khó nhòa lẫn trong thời buổi “lam phát” thơ như hiện nay. Tiếp nữa, cũng trong “Chân dung thơ Lương Minh Cừ” tuy chưa nhà nghiên cứu nào tiếp cận giọng điệu dưới dạng một bài viết hoàn chỉnh, trọn vẹn, nhưng rải rác ở một số dòng, một số đoạn đã có người bàn đến chất thơ, giọng thơ Lương Minh Cừ qua 4 tập đã được xuất bản trước đây.

2.2. Giọng điệu nghệ thuật trong “Đọc trời hoa lửa”

Tập thơ thứ năm của Nhà giáo Ưu tú, PGS.TS - Thi nhân Lương Minh Cừ, ngay tiêu đề đã gợi cho người đọc tầng sâu ngữ nghĩa. Ấy là cảm thức về cuộc chiến giải phóng dân tộc (chống Mỹ) và cuộc chiến bảo vệ bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc (biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc). Tính chất khốc liệt của các cuộc chiến, tinh thần “đi theo ánh lửa từ trái tim mình” của nhà thơ, âm hưởng bi tráng pha chút lãng mạn hào hoa trong tập “Đọc trời hoa lửa” khiến ta liên tưởng tới giọng thơ Chính Hữu thời kháng chiến chống Pháp: “*Nhớ đêm ra đi đất trời bốc lửa / Cả kinh thành nghi ngút cháy sau lưng*” (Ngày về - 1947).

“Đất trời bốc lửa” (Chính Hữu) hay “Đọc trời hoa lửa” (Lương Minh Cừ) đều có nét tương đồng về tráng khí, về âm hưởng yêng hùng, tống biệt thời đất nước binh đao. Tuy không phải 47/47 bài thơ trong tập “Đọc trời hoa lửa” đều cảm thức chiến tranh, đều “hoa lửa” mà gần phân nửa trong số đó là cảm thức đời thường. Có điều, nhà thơ nào cũng thế, khi đã hình thành được chân dung nghệ thuật riêng thì dù viết trong chiến tranh hay viết trong thời bình, người đọc vẫn không khó nhận ra giọng điệu riêng của họ. Đọc “Đọc trời hoa lửa” từ giọng điệu, coi giọng điệu tự nó là một hệ thống bao gồm nhiều yếu tố; dựa vào tiêu chí “*cùng mang một âm*

hưởng, chung một khuynh hướng” (Lê Ngọc Trà), tôi nhận ra ba (03) kiểu giọng trong sáng tác của Lương Minh Cừ:

2.2.1. Giọng hào sảng - lạc quan

Hào sảng, lạc quan là âm hưởng chủ đạo, bao quát toàn bộ nền thơ ca cách mạng. Có thể nói, mức này hay mức khác, hầu hết các sáng tác thơ ca ở nước ta sau 1945, nhất là trong các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm đều là những tráng ca về sức quật khởi của dân tộc. Sáng tác của Lương Minh Cừ không chệnh ra ngoài âm hưởng chủ đạo đó. Ngay từ khi mới có thơ đăng đàn, mới nhập vào đội ngũ các nhà thơ trẻ trên chiến trường chống Mỹ (đầu thập niên 70 thế kỷ trước), chiến sĩ trẻ Lương Minh Cừ đã hào hứng *Ra trận qua đèo Ngang* (1971- tên bài thơ), *Vượt sông Xê-Pôn* (1971- tên bài thơ), đến *Khoảng trời địa đạo* (1973):

*Khoảng không gian thu nhỏ một ước mơ
Dẫu chật hẹp vẫn một vùng vơi vơi*

*Những nẻo chiến trường ta đi không mỏi
Hội tụ về đây thành sắc đỏ khoảng trời*
(Khoảng trời địa đạo)

Có đặt thơ vào bối cảnh không gian, thời gian xuất hiện thì mới thấy rõ phẩm chất bên trong của chất giọng hào sảng- lạc quan mà nhà thơ kí thác vào đó. Không phép thử nào chuẩn xác hơn không gian chiến hào - nơi đối mặt quân thù trong chiến tranh giữ nước. Nơi đó sống chết, mất còn, thật giả, lạc quan hay bi quan, hào sảng hay ủy mị... tất cả đều phơi bày ra hết. Thơ Lương Minh Cừ bật ra từ nội cảm, từ góc nhìn nội quan, từ thực tế chiến đấu (địa đạo Củ Chi) nên giọng hào sảng dễ đi vào lòng người đọc, người đọc mến cái hào sảng thực tâm này (khác xa điểm nhìn quan phương hô khẩu hiệu):

*Thiếu mây bay nhưng đã có tâm hồn
Từ trong đất bùng lên thành nắng gió
Và sâu thẳm trong ta một tình yêu rất lạ
Trời địa đạo mang nhiều chất thơ*

(Khoảng trời địa đạo)

Đền “Dọc trời hoa lửa” vẫn không gian chiến trường, Lương Minh Cừ có “Nhật ký chiến đấu ngày 28/6/1972 ở vùng sâu Long An - trong chiến dịch Nguyễn Huệ”. Đây là cụm bài ghi chép bằng thơ, được triển khai theo lịch trình thời gian một trận đánh: “1. Đêm ém quân; 2. Bình Minh, 3. Ban trưa, 4. Buổi chiều, 5. Hoàng hôn muộn”. Năm bài thơ với bao tâm trạng của người lính, nói như Hoàng Nhuận Cầm - nhà thơ cùng thế hệ với Lương Minh Cừ: “*Có ngủ được đâu / Nằm nghe lá thở / Nằm nghe súng nổ / Đánh giặc lần đầu ai chẳng thế / Thôi sáng rồi vẫn tiếng gà xóm mẹ / Cuốn võng vào theo hướng súng mà đi*” (Nhật ký ra trận). Người lính - anh bộ đội Cụ Hồ Lương Minh Cừ và đồng đội vào trận đánh đã rất hiểu về đất nước mình và việc của mình nên giọng thơ vút lên nơi đạn bom ác liệt vẫn hào sảng lạc quan, khác hẳn giọng yếu đuối ủy mị của phía bên kia:

Hai mươi năm rồi đất nước của chúng tôi không ngủ

Để khẩu súng trường này, đánh thức mặt trời lên

Đơn vị chúng tôi thọc xuống vùng sâu tìm địch

Không ngủ, chờ bình minh

(Đêm - Nhật ký chiến đấu...)

Chùm thơ “Nhật ký chiến đấu...” có năm bài, bài nào cũng xuất hiện những câu thơ có độ lắng của chất giọng lạc quan. Nhờ vậy mà hào sảng, lạc quan trong thơ Lương Minh Cừ thêm chiều sâu cảm xúc:

- Lúc đợt giặc bắt chốt nhiều từ thơ

Ngẫu nhiên ùa về dồn trong cảm xúc

(Bình minh)

- Khi những loạt đạn nã vào quân thù căng rít

Chúng tôi nhận ra cỏ - đất rất ân tình

(Ban trưa)

- Chúng tôi lớn lên trong khói bom hình nấm

Giữa những làn đạn bắn

(Buổi chiều)

Viết như thế, theo tôi đã vượt ra khỏi sự hời hợt, sáo rỗng, dễ dãi mà người đọc thường bắt gặp trong “thơ phong trào” tràn lan trên các trang báo địa phương.

Điểm nữa của “Dọc trời hoa lửa” là đã có thay đổi về biên độ không gian và thời gian theo biến chuyển của lịch sử và thời cuộc. Nói cho sát thực, sau 1975 cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, đất nước thống nhất nhưng giặc giã vẫn còn, đạn bom chưa dứt, tang tóc đau thương chưa dừng. Nhà thơ Tố Hữu “chốt” hai câu: “*Lụt Bắc lụt Nam máu đầm biên giới / Tay chống trời tay giữ nước căng gân*”. Đến Lương Minh Cừ, những “Khúc hát mùa xuân ở vùng đất đang đánh giặc” (1978), “*Có lửa rồi đất nước chùa Tháp ơi*” (1978), “*Ở Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa*” (2 - 1979), “*Cửa ải này - Lịch sử*” (4 - 1979); “*Mùa xuân này mẹ đừng ngóng trông con*” (4 - 1979)..., cuộc chiến giữ nước lại tiếp diễn bằng âm hưởng sử thi, giọng thơ hào sảng, gác cái riêng vì toàn vẹn của núi sông bờ cõi:

Anh yêu em như yêu quê hương

Anh cầm súng, đi giữ từng thước đất

Màu đất đỏ như máu tìm rạo rức

Biên giới bây giờ chưa thể yên đâu

(Lời hát về cây Thùy Dương ở chiến trường biên giới - 1978)

Âm hưởng sử thi, giọng hào sảng tìm đến những chiến công hiển hách trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Nhà thơ nhìn thế trận đánh giặc bằng con mắt Bạch Đằng, bằng cửa ải Chi Lăng:

Cửa ải này như một mũi gươm

Uy trấn giữ một vùng biên giới

Như lịch sử, như sông, như núi

Bức trường thành chặn giặc xuống phương Nam

(Cửa ải này - Lịch sử - 1979)

Có một thực tế là, thơ viết về chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc không ít nhưng lượng thi phẩm được công bố

lại không nhiều. Cho rằng trong cuộc chiến giữ nước biên giới Tây Nam và những năm quân tình nguyện Việt Nam giúp nhân dân Campuchia thoát họa diệt chủng, từ chiến trường K (Campuchia) nổi lên người lính làm thơ Phạm Sỹ Sáu. Tên tuổi Phạm Sỹ Sáu xuất hiện trên thi đàn cũng từ đây. Điều đó đúng nhưng chưa đủ, bởi viết về sự kiện này không chỉ mỗi thơ Phạm Sỹ Sáu mà còn xuất hiện trong sáng tác của một số nhà thơ khác nữa. Thú thực, đọc “Đọc trời hoa lửa” của Lương Minh Cừ, buổi đầu tôi cũng hơi ngỡ ngàng một chút. Ngỡ ngàng là bởi ít khi được gặp thơ mô tả cuộc chiến biên giới ở hai đầu đất nước trên các phương tiện truyền thông hay sách báo chính thống. Hơn thế lại gặp chất giọng hào sảng- lạc quan. Hào sảng- lạc quan không chỉ ở nước mình mà cả trên đất nước chùa tháp - bạn láng giềng truyền thống phía Tây Nam:

*Tiếng súng đã vang rền nghe rõ chưa em
Máu đã đổ nền cờ năm ngọn tháp
Lửa yêu nước đã đốt thiêu bầy Pôn-pot
Cầm chắc súng nghe em, vì đất nước
Tháp chùa*

(Có lửa rồi đất nước Chùa Tháp ơi - 1978)

Như quy ước hiển nhiên bất thành văn, giọng hào sảng lạc quan trong thơ ca cách mạng nói chung, thơ Lương Minh Cừ nói riêng thường sử dụng những gam màu tươi sáng, những biểu tượng gắn với đời sống thân thuộc của người dân Việt Nam. Trong đó *lửa - dòng sông* và *đất* xuất hiện với tần số khá cao. “Lửa” của “Đọc trời hoa lửa” được hiểu theo nghĩa này. Biểu tượng “lửa” trong thơ Lương Minh Cừ gắn với sáng tạo riêng của chủ thể, mang dấu ấn thể hệ: Lửa chiến tranh (tính chất ác liệt - tàn khốc); lửa trong trái tim tuổi trẻ (nhiệt huyết yêu nước- cứu nước), lửa đấu tranh cách mạng (tinh thần sục sôi, truyền thống hào hùng). Nét độc đáo là nhà thơ đã nâng lên thành biểu tượng nghệ thuật, tạo được dấu ấn thẩm mỹ riêng. Rõ là

không ngạc nhiên khi gặp trong thơ Lương Minh Cừ nhiều lửa, cũng không ngẫu nhiên mà nhà thơ định danh cho tập thơ thứ 5 của mình là “Đọc trời hoa lửa”: “*Thi nhân mài bút trong bom lửa / Câu thơ bằng máu vút lên trời*” (Thưa thầy, mùa hoa năm ấy có còn không). Hay: “*Mặt trận bây giờ, cũng có lúc bình yên / Ta soi khuôn mặt nhau bằng tháng năm khói lửa*” (Khoảng trời bình yên).

Cùng biểu tượng “lửa” là dòng sông và đất. Dòng sông và đất trong thơ Lương Minh Cừ mang vẻ đẹp tâm hồn và cốt cách Việt Nam. Ấy là vẻ đẹp ngời lên từ khói lửa chiến tranh; vẻ đẹp chở che, bao dung, chịu đựng: “*Đêm hành quân nghe tiếng hát dòng sông /.../ Dòng sông nhắc về những năm đánh giặc / đêm vượt sông những binh đội ra đi*” (Gửi Vàm Cỏ Tây). Và:

*Có đất nước nào những bản tình ca
Mang màu lửa, màu hồng sáng rực
Ôm lấy đất, đất hôn ta trên ngực
Trái tim mình bỗng đỏ sắc phù sa*
(Tình ca võ đất)

2.2.2. Giọng tâm tình đậm thắm

Thơ trước hết là tiếng lòng, là thể giới nội cảm. Trữ tình là đặc trưng của loại hình nghệ thuật này. Trong thơ Lương Minh Cừ giọng hào sảng lạc quan không làm tan biến âm hưởng tâm tình đậm thắm, mà giữa chúng luôn bổ sung cho nhau, đan xen, phối kết với nhau. Nếu giọng hào sảng lạc quan như sản phẩm của tư duy sử thi, thổi bùng nhiệt hứng, thì giọng tâm tình đậm thắm lại được sản sinh từ bản chất của thể loại và cảm quan thẩm mỹ của nhà thơ, làm “lục hóa” tâm hồn nhà thơ, tạo khí sắc dịu êm, đi vào chiều sâu hướng nội:

*Nghĩ cứ lạ lòng mãi thế hả em
Điều khó hiểu lại là điều đơn giản nhất
Giữa cuộc chiến tranh này,
Em đã cho chúng tôi hiểu
Về tình yêu của đất.*

(Thơ ghi chép ở Mặt trận Đức Hòa - năm 1972)

Nhiều bài thơ trong “Dọc trời hoa lửa” là lời tâm tình đậm thắm, thân thương, nhỏ nhẹ và triu mến:

*Ở biên giới này có nỗi nhớ khôn nguôi
Đêm chót chặt nghĩ thương em quá thế
Nước lụt đồng, em đi cứu lúa*

Ngâm nước giữa đồng, có lạnh lắm không em?

(Khác hát mùa xuân ở vùng đất đang đánh giặc)

Nhà thơ hóa thân vào nhân vật trữ tình khi thì ẩn, khi thì vào “vai” anh. Khách thể trữ tình là quê hương (“Thanh minh về với quê nhà”); là bà (“Lời ru của bà”); là mẹ (“Mùa xuân này, mẹ đừng ngóng trông con”); là đồng đội (“Tản mạn về thế hệ chúng tôi”); là em gái (“Sao em không nói bây giờ”, “Bài thơ tình thứ nhất gửi Thani”,...); là người thương yêu (“Chiều nay anh vắng em”, “Một sắc trời thu và gửi Thùy Hương”);... Những câu thơ thắm thiết ân tình, thủy chung son sắt, riêng - chung hài hòa:

*Cánh cò nghiêng cả trời xanh
Lời ru thuở ấy bỗng thành ca dao
Cháu đi ngang dọc chiến hào
Khung trời quê mẹ, dạt dào nhớ thương.*
(Lời ru của bà)

Ấy là tâm tình với bà. Còn với mẹ, vẫn chất giọng tâm tình đậm thắm nhưng sắc điệu hơi khác, khác ở lời tâm tình như có phần xác quyết “dứt áo ra đi” của chàng trai theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Tác giả viết bài thơ này vào tháng 4 - 1979, khi chiến tranh biên giới phía Bắc đã nổ ra, Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch Nước vừa mới ban hành. Tuổi trẻ khắp mọi miền lại bừng bừng khí thế lên đường, quyết bảo vệ biên cương bờ cõi. Đặt bài thơ vào bối cảnh như thế mới thấu hiểu lời nhân vật trữ tình tâm tình với mẹ:

*Mùa xuân này, mẹ đừng ngóng trông con
Con bận hành quân ra mặt trận*

...

*Con chưa về, mẹ đừng ngóng trông con
Rừng phương Bắc sương mù, đá sắc...*

*Tổ quốc gọi chúng con đi đánh giặc
Mùa xuân này, mẹ đừng ngóng trông con.*

(Mùa xuân này, mẹ đừng ngóng trông con)

Giọng tâm tình đậm thắm (như tôi đọc và nghĩ) trong “Dọc trời hoa lửa”, tập trung nhiều và đậm nét hơn cả vẫn là những bài tác giả dành cho người con gái, nhứt là người con gái trong lửa đạn chiến tranh. Nói như Lê Anh Xuân: “*Em là du kích, em là giao liên / Em là cả quê hương ta đó / Mười một năm rồi ta nhớ ta thương*” (Trở về quê nội). Trên bình diện sáng tạo nghệ thuật, rung cảm thắm mỹ, việc các nhà thơ gặp nhau ở ý tưởng và một số chi tiết biểu trưng, đối tượng miêu tả là không có gì lạ, dù giữa họ có thể không hề quen biết, không ảnh hưởng gì nhau. Ấy là khi Lê Anh Xuân biểu lộ: “*Em ơi! Sao tóc em thơm vậy / Hay em vừa đi qua vườn sầu riêng / Ta yêu em giọng cười trong trẻo / Ngọt ngào như nước dừa xiêm*” (Trở về quê nội). Và Lương Minh Cừ:

*Tôi đã đi nhiều nơi,
và đã hành quân khắp nẻo đường đất nước,
tôi đã gặp rất nhiều mái tóc,
của những người em gái quê hương
những mái tóc dài rất đôi thân thương,
những mái tóc em đẹp như mây như suối
vẫn thướt tha trong bom lửa chiến trường*
(Lại nghĩ về mái tóc của em trong những ngày bom lửa)

Giọng tâm tình đậm thắm trong thơ Lương Minh Cừ có khi được hiện thị ngay trên câu chữ của tiêu đề bài thơ. Chẳng hạn: “*Bài thơ tình thứ nhất gửi Thani*” (*Thani ơi có thể / Ngày mai anh xa rồi / Thì em nhớ đừng khóc / Nước mắt vào tim tôi*); hay “*Khi chúng mình xa nhau*” (*Và màu xanh / Trong ánh mắt thăm nhìn / Đã chắt chứa cả khung*

trời ráng lửa / Chiến trường thì xa / Còn tiếng em thì nhỏ / Tiếng bom rền mình lại nhớ về nhau) và còn nhiều bài nữa... “Em” trong “Đọc trời hoa lửa” không chỉ là người em gái bé bỏng nơi đơn vị đóng quân, cũng không chỉ là người yêu chờ đợi ở quê nhà, mà em còn là đồng đội, là đồng chí chia lửa chiến trường:

*Chưa lành hết vết thương đâu
Em - đồng đội lại gọi nhau lên đường
Cứ thương em, giữa chiến trường
Hai mùa mưa nắng, nhớ thương hai chiều*
(Sao em không nói bây giờ)

Tâm tình đậm thắm với cả thế hệ của mình, giọng thơ nhỏ nhẹ mà sâu lắng: “*Thế hệ chúng tôi tuổi hai mươi / đã giữ trọn những gì đẹp nhất / ngàn năm nét văn hoa / đã để lại cho đời*” (Tản mạn thơ về thế hệ chúng tôi).

2.2.3. Giọng triết lí- suy tưởng

Thơ khởi phát từ tình cảm nhưng không duy cảm mà loại trừ lí trí, “*Thơ là tình cảm và lý trí kết hợp một cách nhuần nhuyễn và có nghệ thuật*” (Sóng Hồng). Tình cảm và lí trí trong thơ luôn gắn bó mật thiết, bổ sung cho nhau. Sự hàm súc và chiều sâu được coi là tiêu chuẩn cần thiết đối với thơ đỉnh cao. Mà điều đó chỉ có thể đạt được bằng cách huy động sức mạnh của lí trí, thông qua suy tưởng, triết lý, tăng tính chính luận.

Triết lí, theo *Từ điển Tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên), là “*Quan niệm chung của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội*” (trang 1069). Triết lí trong thơ khác triết lí ngoài thơ ở khuynh hướng tư duy và phương thức biểu đạt. Thuộc sản phẩm của tư duy hình tượng - cảm tính, triết lí trong thơ chỉ thuyết phục khi có sự phối hợp hài hòa với xúc cảm thẩm mỹ, gợi trí tưởng tượng và suy tưởng sâu xa. Nếu không đạt được phẩm chất này, triết lí trong thơ sẽ gây “hiệu ứng” ngược, phản tác dụng, khiến người đọc khó chịu. Kỳ thực đó là những giáo huấn

khô khan, những khẩu khí dạy đời bị hiểu nhầm triết lí. Thêm nữa, triết lí đi liền với suy tưởng. Tầm mức cao thấp, đậm nhạt, nông sâu... giữa các nhà thơ đương nhiên là không đồng đều, thậm chí không ít người làm thơ (phong trào) chỉ đơn thuần mô tả và “lên gân”, không hề có chút triết lí- suy tưởng gì trong đó.

Nhà thơ có thể triết lí bằng cách tích hợp tri thức sách vở từ nhiều tầng nền văn hóa để khái quát thành các mệnh đề vừa mang nghĩa biểu niệm vừa nghĩa biểu thái. Chẳng hạn Chế Lan Viên: “*Cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ / Vẩn chiêu hồn từng thắm giọt mưa rơi*” (Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?). Và cũng có thể sử dụng những lẽ thường, đương nhiên trong đời sống để triết lí. Đọc thơ Lương Minh Cừ nói chung, tập “*Đọc trời hoa lửa*” nói riêng, tôi nhận thấy triết lí trong thơ ông bao gồm cả hai hướng trên (hướng thứ hai trội hơn). Chẳng hạn, ông tích hợp tri thức lịch sử để triết lí về sức mạnh của thế hệ mình - một thế hệ triền miên traten mạc, triền miên cảm súng chống ngoại xâm: từ giặc Mỹ, giặc Ponpot đến giặc bành trướng phương Bắc:

*Đất nước lại mài guom
những mũi tên bốn ngàn năm
bay vào trận đánh
hôm nay con đường ra trận
mở ra từ đạn bom, mưa nắng
thẳng hướng tiền phương...*

...

*Thế hệ chúng tôi tuổi hai mươi
đã giữ trọn những gì đẹp nhất
ngàn năm nét văn hoa
đã để lại cho đời.*

(Tản mạn thơ về thế hệ chúng tôi)

Sự thật lịch sử là, lớp thanh niên (trong đó có Lương Minh Cừ) nhập ngũ vào đầu thập niên 70 thế kỷ trước, sau 1975 số tiếp tục trong quân ngũ khá đông, số ra quân cũng

nhiều. Hòa bình không bao lâu, hai đầu đất nước lại nổ ra chiến tranh biên giới do bè lũ phản động Khmer đỏ và tập đoàn bành trướng phương Bắc gây ra. Và người lính thời chống Mỹ lại tái ngũ, lại là những chiến binh thiện chiến trên chiến trường. Vài nét như vậy để thấy “Đọc trời hoa lửa” không ngấm nghĩ về một cuộc chiến tranh mà xâu chuỗi những cuộc chiến giữ nước, bất kể đó là giặc nào, đến từ đâu:

*Cửa ải này cha ông chúng từng qua
Con gió độc tràn vào từ phương Bắc...
Cửa ải này nơi lịch sử gọi tên
Nên đất nước ngàn năm, núi sông dần
thế trận
Nên chúng tôi biết giương lê và bắn súng
Trước khi làm thơ và biết hái hoa hồng.*
(Cửa ải này - Lịch sử)

Thơ về kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ thì nhiều, rất nhiều. Bình luận, khái quát, triết lí... về hai cuộc kháng chiến vĩ đại này cũng đã đạt đỉnh. Thơ về chiến tranh biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và quân tình nguyện Việt Nam giúp đất nước chùa Tháp thoát họa diệt chủng có lẽ cũng không ít (nhưng như tôi biết, công bố chưa nhiều). Trong “Đọc trời hoa lửa” những bài như “Có lửa rồi đất nước chùa Tháp ơi”, “Những ngôi sao trên tháp Bay-on”, “Vào mùa này, bên ấy”, “Bài thơ tình thứ nhất gửi Thani” là những bài viết về đất nước và con người Campuchia trước ngưỡng hồi sinh nhờ quân tình nguyện Việt Nam trợ giúp. Âm hưởng chính của những bài thơ này là lời tâm tình đầm thắm giữa người lính tình nguyện với nhân dân nước bạn và âm hưởng hân hoan đón mừng ngày lịch sử sang trang “*Những ngôi sao trên đỉnh tháp Bayon / Đón những đoàn quân trở về thắng trận*” (Những ngôi sao trên tháp Bay-on). Tuy nhiên đọc chậm mấy ta vẫn nhận ra cách bình luận của Lương Minh Cừ, nhà thơ suy ra từ triết lí (tư tưởng) thời bấy giờ (cuối thập niên 70, đầu

những năm 80 thế kỷ trước): “Cứu bạn là cứu mình. Giúp nước bạn là giữ nước mình”:

*Giúp dân tộc Khmer đứng dậy, cứu mình
Cứu đất nước, dưới sắc cờ năm ngọn
tháp
Diệt lũ quỷ mặt người - giặc thù Ponpot
Dựng chính quyền chính nghĩa của nhân
dân.*

(Những ngôi sao trên tháp Bay-on)

Đọc hết các tập thơ của Lương Minh Cừ, để ý tôi thấy hầu như tập nào cũng có những bài viết về chiến tranh. Cụ thể, đó là cuộc kháng chiến chống Mỹ mà trước khi trở thành thi sĩ đỉnh cao, Lương Minh Cừ là một chiến sĩ Giải phóng quân - một người lính trong binh chủng Đặc công, trực diện chiến đấu trên chiến trường. Đến “Đọc trời hoa lửa” xuất hiện thêm cuộc chiến bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Ở mảng thơ viết về các cuộc chiến tranh giữ nước, bên cạnh giọng hào sảng- lạc quan giàu sắc thái sử thi, thơ Lương Minh Cừ còn mô tả tính chất khốc liệt, tàn bạo của nó. Và dĩ nhiên, phía sau của sự mô tả đó, là những nghĩ suy, triết lí: Một dân tộc hiếu hòa, một dân tộc yêu chuộng hòa bình “Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta đã nhân nhượng...” (Hồ Chí Minh), chiến tranh là bất khả kháng, là không còn lựa chọn nào khác. Về phương diện này, chất nghĩ trong thơ Lương Minh Cừ ít khi hiện thị trực tiếp trên bề mặt câu chữ, mà thường ẩn vào cảnh tang tóc đau thương do chiến tranh, do quân thù tàn công hủy diệt. Người đọc cứ từ đó mà suy ra:

*Bom giặc đánh nát rồi
ấp nhỏ chẳng còn đâu
Không khí cũng tưởng như vỡ vụn
Hơi thở con người cũng không còn
nguyên vẹn
Mặt đất như mặt trăng
Không sót một căn nhà...
(Sau trận càn và cô du kích ấy)*

Rõ là, chiến tranh “không phải trò đùa”, không một chiều khai hoàn ca chiến thắng. Chiến tranh là bất hạnh, là đổ nát đau thương. Với dân tộc này, đúng nghĩa kẻ thù buộc ta ôm cây súng. Có quan niệm như vậy thì mới biết quý cái có được hôm nay, mới biết sống có trách nhiệm với vô số người ngã xuống cho Tổ quốc thống nhất. Viết về chiến tranh, giọng triết lí- suy tưởng trong thơ Lương Minh Cừ không ồn ào cũng không khuếch đại kiểu “Ta đội triệu tấn bom mà hái mặt trời hồng” (CLV) mà nhẹ nhàng, sát thực, gợi nhiều suy ngẫm cho người đọc.

3. Lời kết

Nhà giáo Ưu tú, PGS.TS- Thi nhân Lương Minh Cừ thuộc thế hệ thanh niên thời kháng chiến chống Mỹ - một thế hệ mà như tác giả đã kí thác vào thơ: “*Thế hệ chúng tôi / khi Tổ quốc chưa yên / lại hồi hải giục nhau lên đường ra trận*” (*Tản mạn về thế hệ chúng tôi*). Chiến tranh và chiến trường, cầm súng và cầm bút, nơi đó mỗi câu thơ có thể đổi bằng máu của mình. Nhưng với Lương Minh Cừ và những nhà thơ lính cùng thế hệ với ông (Hoàng Nhuận Cầm, Nguyễn Trọng Tạo, Vũ Đình Văn...) vẫn có thơ ngay tại chiến hào, hay trong giây phút nghỉ ngơi giữa hai trận đánh. Nhìn lại, Có thể nói, Lương Minh Cừ đến với thơ và thơ đến với Lương Minh Cừ như duyên tiền định. Do vậy, không như một số cây bút khác, thơ chỉ phát tiết trong một bối cảnh, một thời điểm nhất định, sang bối cảnh mới, khung thẩm mỹ mới, hoặc gác bút hoặc vẫn sáng tác nhưng thơ không hay nữa. Với Lương Minh Cừ thì, chiến tranh cũng như thời bình, trong quân ngũ cũng như ngoài quân ngũ, người lính cũng như Nhà giáo - Nhà quản lí, ông đều có thơ và thơ hay. Minh chứng là bốn (04) tập thơ của ông lần lượt ra mắt công chúng sau 1975; và năm 2025 này ra thêm tập *Dọc trời hoa lửa*. Ấy là chưa tính những bài thơ in chung với nhiều tác giả khác.

Tôi cho rằng thơ hay là thơ có giọng, nhà thơ đúng nghĩa luôn có giọng riêng của họ. Giọng điệu thơ như “căn cước” thẩm mỹ để tiếp cận chân dung nghệ thuật của một nhà thơ. Đọc “*Dọc trời hoa lửa*” theo tinh thần này, tôi tâm đắc khi gặp những sắc thái giọng điệu trong đó. Hấp lực của “*Dọc trời hoa lửa*” (như tôi nghĩ) cũng toát ra, cất lên từ giọng điệu thơ đích thực. Rõ hơn, ấy là giọng thơ Lương Minh Cừ, dấu ấn Lương Minh Cừ trong sáng tạo nghệ thuật./.

Vĩnh Long, hè 2025

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Hoa Bằng, Lương Ngọc Bích (Đồng chủ biên), (2025), *Chân dung thơ Lương Minh Cừ (Tuyển tập tiểu luận - phê bình văn học)*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [2]. Lương Minh Cừ (1976) Lời tác giả, tập *Chân trời vùng sâu*. Phòng Tuyên huấn Cục chính trị Bộ Tư lệnh Quân khu Sài Gòn - Gia Định -Chợ Lớn Xuất bản.
- [3]. Lương Minh Cừ (2007), *Bát chợt mùa xuân (tập thơ)*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4]. Lương Minh Cừ (2015), *Nụ tầm xuân (tập thơ)*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5]. Lương Minh Cừ (2023), *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch (tập thơ)*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6]. Lương Minh Cừ (2025), *Dọc trời hoa lửa (tập thơ)*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [7]. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên), (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Hoàng Phê (chủ biên), (1988), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9]. Nhiều tác giả (Lương Minh Cừ tuyển chọn - 2020), *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi! (tập thơ)*, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội.